TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Hồng Vân

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Tấn

Bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Anh Tuấn - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm theo thủ tục công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 17/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/HSST-QĐ ngày 18/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Quang T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1983 tại: tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 8, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Bố: Đinh Văn T1, sinh năm 1959; Mẹ: Đào Thị H, sinh năm 1960. Hiện ở khu 8, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1985. Hiện ở khu 8, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 2 con lớn sinh 2008 nhỏ sinh 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020. Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2020. Hiện tại ngoại tại: khu 8 xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Hà Văn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1985 tại: tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Bố: Hà Văn L, sinh năm 1956. Hiện ở huyện H, tỉnh Hà Giang; Mẹ: Đinh Thị S, sinh năm 1958. Hiện ở khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ.Vợ: Lê Thị A,

sinh năm: 1979. Hiện ở khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 1 con sinh năm: 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020. Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2020. Hiện tại ngoại khu 9 thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Vũ Hữu L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1980 tại: tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Bố: Vũ Hoàng C, sinh năm1939; Mẹ: Trần Thị H1, sinh năm 1937. Hiện ở khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Từ Anh Vân, sinh năm 1984. Hiện ở khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 2 con lớn sinh 2008, nhỏ sinh 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: - Ngày 20/01/2016 bị Công an huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Xâm hại đến sức khoẻ của người khác (Đã nộp phạt ngày 15/3/2016).

- Ngày 14/3/2018 bị Công an huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi Có cử chỉ thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020. Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2020. Hiện tại ngoại tại: khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Quốc T4; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 09 năm 1984 tại: tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 8, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Bố: Nguyễn Trung L1, sinh năm 1952; Mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1955. Hiện ở khu 8, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1987. Hiện ở khu 8, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 2 con lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020; Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2020. Hiện tại ngoại tại Khu 8, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Quốc H2; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 06 năm 1989 tại: tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe ; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 2A, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Bố: Nguyễn Văn T5, sinh năm 1944; Mẹ: Trần Thị S1, sinh năm 1946. Hiện ở khu 2A, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1999. Hiện ở khu 2A, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 1 con sinh năm: 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020. Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2020. Hiện tại ngoại tại khu 2A, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Tạ Ngọc Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Bố: Tạ Văn X, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1969. Hiện ở khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Trần Thu T6, sinh năm: 1995. Hiện ở khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Con: có 2 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ tạm giam áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 25/01/2021. Hiện tại ngoại khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 24/12/2020, sau khi ăn cơm trưa xong Đinh Quang T, sinh năm: 1983 trú tại khu 8, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Hà Văn D, sinh năm: 1985 trú tại khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Vũ Hữu L, sinh năm: 1980 trú tại khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Quốc T2, sinh năm: 1984 trú tại khu 8, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Quốc H2, sinh năm: 1989 trú tại khu 2A, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ (đều là lái xe của Công ty Cổ phần thương mại xây dựng N) đến lán nghỉ của Công ty Cổ phần thương mại xây dựng N thuộc khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ để nghỉ trưa. Sau đó, D, Lộc, T2, T, H2 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" được thua bằng tiền. L cầm bộ bài tú lơ khơ có sẵn từ trên mái tôn của lán nghỉ để xuống chiếc chiếu nhựa được trải trên tấm phản kim loại được hàn gắn với nhau kê trong lán nghỉ. Sau đó L, D, H2, T, T2 ngồi xuống chiếu để đánh bạc và quy định với nhau: Mỗi ván người chơi bạc phải bỏ ra giữa chiếu số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) gọi là "vào gà" và được chia 03 (ba) quân bài tùy theo từng ván. Nếu có người chơi bạc muốn bỏ thêm tiền đánh bạc (tố) và có người chơi bạc muốn theo thì cùng nhau bỏ thêm tiền vào giữa chiếu. Quy định tố cao nhất chỉ 50.000đ ai không theo thì úp bỏ bài và mất tiền vào "gà" ván đó. Sau đó người chơi bạc cộng điểm của 03 (ba) quân bài để tính thắng, thua. Ai có điểm bài cao hơn thì thắng bạc và được toàn bộ số tiền ở giữa chiếu bạc. Khi tính điểm bài, quân bài "A" (quân át) tính là 01 (một) điểm; các quân bài từ 2 (hai) đến 9 (chín) thì số điểm tương ứng với số của quân bài; các quân bài "10, J, Q, K" đều tính là 0 (không) điểm. Ngoài ra còn quy định, bài "sáp" là bài có 03 (ba) quân bài trùng nhau, bài "liêng" là bài có 03 (ba) quân bài liền kề liên

tiếp nhau, bài "ảnh" là bài có 03 (ba) quân bài có ba quân đầu người giống nhau xen với một quân đầu người khác. Ai có bài "sáp" thì thắng bạc và mỗi người thua phải trả cho người thắng số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau khi thống nhất L, D, H2, T, T2 bắt đầu đánh bạc, T là người cầm cái chia bài ván đầu tiên. Đến khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày có Tạ Ngọc Đ, sinh năm: 1994 trú tại khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ đến rồi tham gia đánh bạc cùng với L, D, H2, T, T2. Đ đánh bạc liên tục được khoảng 5 đến 6 ván thì hết tiền nên ngồi ngoài xem L, D, H2, T, T1 đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi Vũ Hữu L, Hà Văn D, Nguyễn Quốc H2, Đinh Quang T, Nguyễn Quốc T2 đang đánh bạc thì bị Công an huyện Phù Ninh phát hiện bắt quả tang còn Tạ Ngọc Đ đang ngồi xem.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.140.000đ (Năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ. Khám người Nguyễn Quốc Trường thu giữ số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) để trong ví giả da màu đen. Khám người của Vũ Hữu Lộc, Hà Văn Duẩn, Nguyễn Quốc Huy, Đinh Quang Trung không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh các đối tượng khai nhận số tiền khi tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Hà Văn D khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) để xuống chiếu đánh bạc. D đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Đến khi bị phát hiện D không xác định đang thắng hay thua bạc. D không phải nộp tiền "hồ" cho ai.

- Đinh Quang T khai khi đánh bạc mang theo số tiền khoảng 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) để xuống chiếu đánh bạc. T đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Đến khi bị phát hiện T đang thua bạc. T không phải nộp tiền "hồ" cho ai.

- Nguyễn Quốc T2 khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 2.240.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để ở trong chiếc ví giả da màu đen. T2 bỏ ra số tiền khoảng 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) xuống chiếu để đánh bạc. T2 đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Nếu thua hết số tiền bỏ ra thì T2 sẽ tiếp tục lấy ra số tiền khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tiếp tục đánh bạc; số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) còn lại T2 sẽ không sử dụng đánh bạc và vẫn để ở trong ví đúc tại túi quần sau bên phải. Đến khi bị phát hiện T2 đang thắng bạc số tiền khoảng 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). T2 không phải nộp tiền "hồ" cho ai.

- Vũ Hữu L khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. L đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Đến khi bị phát hiện L không xác định được thắng thua. L không phải nộp tiền "hồ" cho ai.

- Nguyễn Quốc H2 khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để xuống chiếu đánh bạc. H2 đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Đến khi bị phát hiện H2 đang thắng bạc. H2 không phải nộp tiền "hồ" cho ai.

- Tạ Ngọc Đ khai khi đánh bạc có số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. Đ đánh bạc liên tục được khoảng 5 đến 6 ván thì thua hết tiền nên Đ ngồi ngoài xem.

Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc là khoảng 6.140.000đ (Sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Ngoài ra, Quá trình điều tra Cơ quan điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ tại thời điểm Tạ Ngọc Đ tham gia đánh bạc gồm có Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và số tiền đánh bạc là 6.140.000đ (Sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh các đối tượng Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ đã khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình như đã nêu trên và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh - Phú Thọ đã truy tố Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay,Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Quốc T2, Vũ Hữu L. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Đinh Quang T, Hà Văn D đề nghị xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 15 cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Quốc H2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Tạ Ngọc Đ và đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ từ 09 tháng đến 12 cải tạo không giam giữ.

VKSND huyện Phù Ninh còn đề nghị khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thàng 09 ngày Cải tạo không giam giữ và trừ thời gian này cho Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2, buộc các bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong thời gian từ 11 giờ 40 phút đến 12 giờ 45 phút ngày 24/12/2020, tại lán nghỉ của Công ty Cổ phần thương mại xây dựng N thuộc khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Đinh Quang T, sinh năm 1983 trú tại khu 8, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Hà Văn D, sinh năm 1985 trú tại khu 9, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Vũ Hữu L, sinh năm 1980 trú tại khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1984 trú tại khu 8, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1989 trú tại khu 2A, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Tạ Ngọc Đ sinh năm 1994 trú tại khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức "đánh liêng" được thua bằng tiền. Với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.140.000 đồng. (Sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

[2] Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi vi phạm của các bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ đã bị VKS nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Đối với bị cáo Vũ Hữu L có nhân thân sấu.

Đối với bị cáo Đinh Quang T, Hà Văn D, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự;

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Vũ Hữu L ngày 20/01/2016 bị Công an huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Xâm hại đến sức khoẻ của người khác (Đã nộp phạt ngày 15/3/2016). Ngày 14/3/2018 bị Công an huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi Có cử chỉ thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác. Bị cáo L không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Vũ Hoàng C được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ Luật hình sự.

Các bị cáo Đinh Quang T, Hà Văn D, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường trường hợp ít nghiêm trọng. số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc: Hà Văn D có số tiền 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); Đinh Quang T có số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng); Nguyễn Quốc T2 có số tiền 1.240.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Vũ Hữu L có số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng); Nguyễn Quốc H2 có số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Tạ Ngọc Đông có số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo được áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T2 có bố đẻ là ông Nguyễn Trung L đang là thương binh 4/4. Bị cáo Nguyễn Quốc H2 có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T5 được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc: Hà Văn D số tiền 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); Đinh Quang T số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng); Nguyễn Quốc T2 có số tiền 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Vũ Hữu L số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng); Nguyễn Quốc H2 số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Tạ Ngọc Đ số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cùng với gia đình cũng đủ để cải tạo bị cáo, sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà rèn luyện trở thành người tốt và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.140.000đ (Sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9044306.00000 của Công an huyện Phù Ninh mở tại kho bạc Nhà nước huyện Phù Ninh. Đến tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục THADS huyện Phù Ninh mở tại kho bạc Nhà nước huyện Phù Ninh.

- 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đủ bộ Rô, Cơ, Tép, Bích từ quân"A" đến quân "K" mặt sau có hoa văn màu xanh; 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa loại chiếu đôi có hoa văn là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc ví dả da màu đen đã cũ và số tiền 1.000.000đ thu của Nguyễn Quốc T2 cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L; Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ hiện nay không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nhưng buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[8] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Quốc T2, Vũ Hữu L. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Quốc H2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Đinh Quang T, Hà Văn D và Tạ Ngọc Đ. Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố: Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt: bị cáo Đinh Quang T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21(Mai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Quang T cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 và điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Đinh Quang T nhưng buộc Đinh Quang T thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử phạt: bị cáo Hà Văn D 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 21(Mai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Văn D cho UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 và điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hà Văn D nhưng buộc Hà Văn D thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử phạt: bị cáo Vũ Hữu L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21(Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Hữu L cho UBND xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 và điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Vũ Hữu L nhưng buộc Vũ Hữu L thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc T2 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng 21(Mai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T2 cho UBND xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 và điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Quốc T2 nhưng buộc Nguyễn Quốc T2 thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc H2 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo cáo được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21(Mai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc H2 cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 và điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Quốc H2 nhưng buộc Nguyễn Quốc H2 thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Xử phạt: bị cáo Tạ Ngọc Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tạ Ngọc Đ cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 và điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Tạ Ngọc Đ nhưng buộc Tạ Ngọc Đ thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã P, huyện N tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.140.000đ (Sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9044306.00000 của Công an

huyện Phù Ninh mở tại kho bạc Nhà nước huyện Phù Ninh. Đến tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục THADS huyện Phù Ninh mở tại kho bạc Nhà nước huyện Phù Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đủ bộ Rô, Cơ, Tép, Bích từ quân"A" đến quân "K" mặt sau có hoa văn màu xanh; 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa loại chiếu đôi có hoa văn.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T2 01 chiếc ví dả da màu đen đã cũ và số tiền 1.000.000đ. Nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2021).*

3. Về án phí: Đinh Quang T, Hà Văn D, Vũ Hữu L, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Quốc H2 và Tạ Ngọc Đ mỗi người phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã P; A; N; thị trấn P
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Hồng Vân